

Số: **40** /2021/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày **24** tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức chi trả nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được đăng tải trên Cổng, Trang thông tin điện tử; Bản tin của các cơ quan nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội; Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện, thị xã, thành phố; Đài Truyền thanh xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, được ban hành kèm theo Quyết định số 16/2014/QĐ-UBND ngày 11/6/2014 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản;

Căn cứ Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 87/TTr-STTTT ngày 28 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức chi trả nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được đăng tải trên Cổng, Trang thông tin điện tử; Bản tin của các cơ quan nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội; Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện, thị xã, thành phố; Đài Truyền thanh xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, được ban hành kèm theo Quyết định số 16/2014/QĐ-UBND ngày 11/6/2014 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

“ Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định: Mức chi trả chế độ nhuận bút, thù lao đối với: Các tác phẩm được Ban biên tập Cổng, Trang thông tin điện tử trực tiếp biên tập,

duyet và đăng tải trên Cổng, Trang thông tin điện tử; Các tác phẩm được Ban biên tập của Bản tin trực tiếp biên tập, duyệt đăng trên Bản tin của các cơ quan nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội; Các tác phẩm được Đài Truyền thanh - Truyền hình, Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện, thị xã, thành phố và Đài Truyền thanh xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trực tiếp sản xuất và phát sóng.

2. Đối với các tác phẩm phát thanh do các sở, ban, ngành cấp tỉnh thực hiện để tuyên truyền trên địa bàn toàn tỉnh nhằm phục vụ cho các nhiệm vụ chính trị, bảo đảm quốc phòng - an ninh, phát triển kinh tế - xã hội theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh thì áp dụng chế độ nhuận bút theo quy định của Chính phủ.”

2. Bổ sung khoản 7 Điều 2 như sau:

“7. Cổng, Trang thông tin điện tử được viết tắt là: Trang thông tin điện tử; Bản tin của các cơ quan nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội được viết tắt là: Bản tin của các cơ quan nhà nước; Đài Truyền thanh - Truyền hình, Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện, thị xã, thành phố (sau khi được sáp nhập giữa Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện với Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp huyện) được viết tắt là: Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện; Đài Truyền thanh xã, phường, thị trấn được viết tắt là: Đài Truyền thanh cơ sở.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 như sau:

“1. Tác giả, chủ sở hữu các tác phẩm được đăng, phát sóng trên: Trang thông tin điện tử; Bản tin của các cơ quan nhà nước; Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện; Đài Truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 4 như sau:

“2. Tác phẩm thuộc nhóm nhuận bút nào được trả nhuận bút theo nhóm đó. Tác giả của tác phẩm được thực hiện trong điều kiện khó khăn, nguy hiểm và những trường hợp đặc biệt khác (trường hợp khẩn cấp, giải quyết khủng hoảng truyền thông) được hưởng thêm nhuận bút khuyến khích.”

5. Bổ sung khoản 9 Điều 4 như sau:

“9. Các tác phẩm do cấp có thẩm quyền yêu cầu đăng, phát trên Trang thông tin điện tử; Bản tin của các cơ quan nhà nước; Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện; Đài Truyền thanh cơ sở thì đơn vị đăng phát không chịu trách nhiệm về nội dung và không thực hiện chi trả nhuận bút theo Quy định này.

Các tác phẩm phát thanh do Phòng Văn hóa và Thông tin thực hiện theo sự chỉ đạo của UBND cấp huyện phục vụ tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị của địa phương để phát sóng trên hệ thống Đài truyền thanh cấp xã trên địa bàn,

được áp dụng định mức nhuận bút như của Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện.”

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 6 như sau:

“2. Khung Hệ số nhuận bút:

a) Nhuận bút cho tác phẩm của Cổng thông tin điện tử tỉnh

Nhóm	Thể loại	Hệ số nhuận bút
1	Tin, trả lời chính sách; trả lời ý kiến của tổ chức hoặc công dân	Từ 02 đến 07
2	Tranh vẽ (sáng tác minh họa cho tác phẩm); Ảnh (ảnh để minh họa cho tác phẩm, mang tính thời sự, bám sát nội dung). Đối với các tác phẩm ảnh sưu tầm, đăng lại thì được hưởng 20% nhuận bút của tác phẩm tương tự.	Từ 01 đến 02
3	Video	Từ 04 đến 06/lphút
4	Bài chính luận (bình luận, xã luận, chuyên luận)	Từ 12 đến 18
5	Phóng sự	Từ 12 đến 18
6	Bài phỏng vấn	Từ 12 đến 18
7	Infographic, Banner	Từ 0,01 đến 0,05/01 Layer trong file thiết kế (Hệ số nhuận bút tối đa của 01 file hoàn chỉnh không quá 15)

b) Nhuận bút cho tác phẩm được đăng tải trên Trang thông tin điện tử, Bản tin các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, UBND cấp huyện hoặc cấp tương đương được hưởng 70% so với định mức đối với Cổng thông tin điện tử tỉnh.

c) Nhuận bút cho tác phẩm được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của cấp xã hoặc cấp tương đương được hưởng 50% so với định mức đối với Cổng thông tin điện tử tỉnh.

d) Nhuận bút cho tác phẩm của Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện.

Nhóm	Thể loại	Hệ số nhuận bút
1	Tin, trả lời bạn nghe đài.	Từ 0,8 đến 03
2	Bài viết: Chính luận (xã luận, bình luận, chuyên luận); bài tổng hợp; gương người tốt việc tốt, các tập thể điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua	Từ 06 đến 08
3	Phóng sự, ký, bài phỏng vấn, bài phản ánh	Từ 07 đến 10
4	Câu chuyện truyền thanh (Kịch bản, thu âm, biên tập, dàn dựng, phát sóng hoàn chỉnh 01 sản phẩm thời lượng 10 phút)	Từ 15 đến 20
5	Âm nhạc (ca khúc - trả cho người thực hiện ca khúc, hoặc diễn tấu nhạc cụ)	Từ 02 đến 03
6	01 Chương trình phát thanh trực tiếp (các sự kiện lớn của huyện, thời lượng từ 03 đến 04 giờ)	Từ 28 đến 32 (Cho tất cả những người tham gia thực hiện - mức thù lao cho từng chức danh chi theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị)
7	Chương trình Tọa đàm - Giao lưu (có khách mời là đại diện các cơ quan nhà nước giao lưu với thính giả đối với vấn đề, sự kiện đang thu hút sự quan tâm của người dân địa phương- ghi trong phòng thu sau đó biên tập để phát sóng) thời lượng từ 08 đến 10 phút.	Từ 32 đến 40 (Cho tất cả những người tham gia thực hiện - mức thù lao cho từng chức danh chi theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, kể cả khách mời)

e) Nhuận bút cho tác phẩm của Đài Truyền thanh cơ sở bằng 60% định mức nhuận bút được quy định tại điểm d khoản 6 Điều 1 quyết định này.”

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

“ Điều 8. Chi trả thù lao

1. Người cung cấp, tuyển chọn tài liệu, tin, bài, ảnh, video clip đăng lại, những người thực hiện các công việc liên quan đến tác phẩm được các cơ quan, đơn vị sử dụng thì được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị sử dụng tác phẩm trả thù lao tùy theo mức độ đóng góp. Mức thù lao được chi trả mức tối đa không quá

20% giá trị nhuận bút của tác phẩm cùng thể loại – do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định.

2. Mức chi thù lao cho việc nhập dữ liệu, tạo lập các trang siêu văn bản, tạo lập thông tin điện tử trên cơ sở các dữ liệu có sẵn để phục vụ cho hoạt động của Trang thông tin điện tử được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC, ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Đối với Cổng thông tin điện tử tỉnh, các chức danh sau đây mà kiêm nhiệm thì mỗi tháng được hưởng thù lao như sau:

- Trưởng Ban Biên tập được hưởng hệ số 1,5 mức lương cơ sở;
- Phó Trưởng Ban Biên tập được hưởng hệ số 1,2 mức lương cơ sở (không quá 03 Phó Trưởng Ban);
- Thành viên khác (các biên tập viên không quá 06 người) trong Ban Biên tập mỗi người được hưởng hệ số 0,8 mức lương cơ sở;
- Kỹ thuật viên quản trị mạng (người phụ trách kỹ thuật, xử lý hình ảnh, đăng tải các sản phẩm sau khi được Ban biên tập phê duyệt) được hưởng hệ số 0,7 mức lương cơ sở (không quá 02 người);
- Đối với các tác phẩm video đăng trên Cổng thông tin điện tử tỉnh thì mức chi thù lao cho người đạo diễn truyền hình, phát thanh viên (người thể hiện phần lời bình) người kiểm duyệt nội dung và người dựng phim mỗi người được hưởng thù lao bằng 25% giá trị nhuận bút của chính tác phẩm đó;
- Trường hợp các chức danh nói trên là chuyên trách thì Thủ trưởng cơ quan chủ quản quy định hệ số cho từng chức danh cụ thể nhưng không vượt quá 80% hệ số đối với chức danh tương đương làm nhiệm vụ kiêm nhiệm.

4. Đối với Ban biên tập của Trang thông tin điện tử các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và cấp tương đương (Phó Ban Biên tập không quá 02 người, thành viên Ban Biên tập không quá 04 người) được hưởng thù lao bằng 70% mức thù lao từng chức danh tương tự của Ban biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh, được quy định tại Điều này.

5. Ban Biên tập các Bản tin của các cơ quan, đơn vị được hưởng thù lao tối đa bằng 30% tổng số nhuận bút của toàn bộ các tác phẩm trong kỳ phát hành.

6. Cán bộ, viên chức giữ các chức danh lãnh đạo; cán bộ, viên chức thuộc khối kỹ thuật, nội dung thuộc Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện không áp dụng định mức khoán nhuận bút thì hằng tháng được hưởng thù lao như sau:

a) Cơ sở tính thù lao là lấy nhuận bút vượt định mức bình quân của các phóng viên trong cơ quan và kết quả bình xét lao động hàng tháng để tính theo hệ số được hưởng.

b) Cán bộ, viên chức giữ các chức danh lãnh đạo nào thì được hưởng thù lao của chức danh đó. Nếu một người giữ nhiều chức danh thì được hưởng thù lao chức danh cao nhất, ngoài thù lao này thì cán bộ, viên chức giữ các chức danh lãnh đạo không được hưởng thêm khoản thù lao nào khác.

c) Hệ số thù lao tối đa cho các chức danh của Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện trong một tháng được quy định như sau:

- Trưởng Đài hoặc lãnh đạo Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Truyền thông cấp huyện được phân công phụ trách bộ phận Truyền thông (người trực tiếp duyệt và chịu trách nhiệm đối với nội dung các sản phẩm truyền thông): 1,6;

- Phó Trưởng Đài: 1,4;

- Cán bộ biên tập: 1,2;

- Phát thanh viên: 0,8;

- Kỹ thuật viên dựng chương trình: 0,7;

- Biên dịch viên tiếng dân tộc thiểu số: 1,2;

- Đạo diễn: 1,2;

- Kỹ thuật viên tư liệu: 0,5;

- Kỹ thuật trực phát sóng: 0,5;

- Người kiểm thính (Đối với những Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện có chương trình phát thanh bằng tiếng dân tộc thiểu số) là người trong biên chế của Đài thì hệ số thù lao trong một tháng là 1,0;

- Nếu người kiểm thính là người không trong biên chế của Đài thì một chương trình thời lượng 15 phút người kiểm thính được hưởng mức thù lao tương đương với 14% mức tiền lương cơ sở.

d) Cách tính thù lao: Lấy bình quân nhuận bút vượt định mức của khối phóng viên nhân hệ số thù lao của các chức danh đã nêu ở trên.

- Ví dụ: Trong tháng đài có 04 phóng viên, mức tiền nhuận bút vượt khoán bình quân trong tháng của 04 phóng viên là 1.500.000 đồng. Thì Trưởng Đài được hưởng tiền thù lao trong tháng đó là: $1.500.000 \times 1,6 = 2.400.000$ đồng; Phó Trưởng Đài được hưởng mức thù lao là: $1.500.000 \times 1,4 = 2.100.000$ đồng.

- Thù lao trả cho những người tham gia thể hiện các vai trong Câu chuyện truyền thanh phát trên đài thời lượng 10 phút thì mỗi người được hưởng hệ số 0,2 mức lương cơ sở, nhưng số lượng không quá 05 người. Lấy mức chi thù lao cho 01 Câu chuyện truyền thanh thời lượng 10 phút làm chuẩn để tính mức thù lao cho các Câu chuyện truyền thanh có thời lượng dài hoặc ngắn hơn theo tỷ lệ tương ứng.

e) Đối với Đài Truyền thanh cơ sở hệ số thù lao (một đơn vị hệ số thù lao = 10% mức tiền lương cơ sở theo quy định hiện hành) được thanh toán dựa trên số lượng chương trình do Đài Truyền thanh cơ sở trực tiếp xây dựng, phát sóng, trong tháng nhân với hệ số thù lao quy định cụ thể dưới đây cho từng chức danh:

- Trưởng Ban Biên tập (người trực tiếp duyệt nội dung) được hưởng hệ số 0,8;
- Phó Trưởng Ban Biên tập (người trực tiếp biên tập) được hưởng hệ số 0,6;
- Phát thanh viên (người trực tiếp đọc chương trình) được hưởng hệ số 0,5;
- Biên dịch viên (từ tiếng phổ thông sang tiếng dân tộc thiểu số ở địa phương) được hưởng hệ số 0,7/trang giấy A4 (cỡ chữ 14, tương đương với 512 tiếng);
- Kỹ thuật viên dựng chương trình (là người đảm nhiệm khâu kỹ thuật: dựng chương trình, trực tiếp thu âm, xử lý kỹ thuật về âm thanh, trộn nhạc, lồng tiếng) được hưởng hệ số 0,5;
- Người trực phát sóng (có phát chương trình bản tin của địa phương thì mỗi chương trình thời lượng 15 phút) được hưởng thù lao 0,02. Lấy mức thù lao của chương trình 15 phút làm chuẩn để tính mức thù lao trực phát sóng cho các chương trình bản tin có thời lượng dài hoặc ngắn hơn theo tỷ lệ tương ứng;
- Một chương trình được của Đài truyền thanh cơ sở có thời lượng là 15 phút, những chương trình thời lượng thấp hoặc cao hơn thì lấy mức thù lao của chương trình 15 phút làm cơ sở để tính giảm hoặc tăng mức thù lao tương ứng với các chương trình có thời lượng ít hơn hoặc nhiều hơn 15 phút.

7. Tiền thù lao được tính trong quỹ nhuận bút.

8. Chế độ thù lao phát sóng các sản phẩm phát thanh được quy định tại khoản 5, Điều 1 của Quyết định này được hưởng như sau:

- Đối với Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện: Trưởng Đài được hưởng thù lao hệ số 0,03 đối với sản phẩm có thời lượng 15 phút; Kỹ thuật trực phát sóng được hưởng thù lao hệ số 0,02 đối với sản phẩm có thời lượng 15 phút;

- Đối với Đài Truyền thanh cơ sở: Trưởng Ban biên tập được hưởng thù lao hệ số 0,025 đối với sản phẩm có thời lượng 15 phút; Kỹ thuật trực phát sóng được hưởng thù lao hệ số 0,015 đối với sản phẩm có thời lượng 15 phút;

Những sản phẩm thời lượng thấp hoặc cao hơn thì lấy mức thù lao của sản phẩm có thời lượng 15 phút làm cơ sở để tính giảm hoặc tăng mức thù lao tương ứng với chương trình có thời lượng thấp hoặc cao hơn 15 phút.”

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

“Điều 10. Nguồn chi nhuận bút

1. Đối với Cổng thông tin điện tử tỉnh; Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện do ngân sách tỉnh cấp theo dự toán chi hàng năm.

2. Đối với Trang thông tin điện tử và Bản tin của các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp; Trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện, cấp xã; Đài truyền thanh cơ sở, căn cứ vào định mức trong Quy định này và yêu cầu đối với công tác thông tin, tuyên truyền của cơ quan, đơn vị, tháng 8 hàng năm đơn vị chủ động lập dự toán trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt và cấp kinh phí dành riêng cho quỹ nhuận bút của đơn vị đối với từng loại hình (Trang thông tin điện tử; Bản tin; Chương trình phát thanh).

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

“Điều 11. Lập Quỹ nhuận bút

1. Quỹ nhuận bút được hình thành từ các nguồn sau:

- a) Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước.
- b) Các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Xây dựng Quỹ nhuận bút:

a) Đối với Cổng thông tin điện tử tỉnh; Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, UBND cấp huyện, UBND cấp xã hoặc cấp tương đương; Đài Truyền thanh - Truyền hình, Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện, thị xã, thành phố và Đài Truyền thanh cơ sở, việc lập dự toán Quỹ nhuận bút cho năm tiếp theo dựa trên cơ sở số tiền thù lao, nhuận bút bình quân trong một tháng của năm trước liền kề nhân với 12 tháng; cộng thêm phần nhuận bút và thù lao để thực hiện nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền (ngoài kế hoạch dự toán) các sự kiện chính trị lớn trong năm tới (Đại hội hoặc bầu cử - và được quy định trong kế hoạch, hoặc văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền). Trường hợp đột xuất khác để phục vụ công tác thông tin tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền thì được cấp bổ sung theo quy định.

b) Đối với các Bản tin, việc lập dự toán Quỹ nhuận bút cho năm tiếp theo dựa trên cơ sở số tiền thù lao, nhuận bút bình quân trong một kỳ xuất bản nhân với số kỳ bản tin được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho năm tiếp theo, trường hợp đột xuất khác để phục vụ công tác thông tin tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền thì được cấp bổ sung theo quy định.”

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện, thường xuyên theo dõi, đánh giá việc thực hiện Quyết định này và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 12 năm 2021.//

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp (b/c);
- Vụ Pháp chế - Bộ TTTT (b/c)
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- UBND các xã, phường, thị trấn (UBND cấp huyện sao gửi);
- Báo Đắk Lắk, Đài PT và TH tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Các Phòng, TT: TH, QTTV, HCTC, Công báo tỉnh; CN&Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_(Nh-70b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Nghị